TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** Bản án số: 33/2017/DS-ST Ngày 24/8/2017 *V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc
2. Bà Võ Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký tòa án nhân dân quận S TP Đà Nẵng.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2017/TLST-DSST ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T; Trụ sở: Tầng 1-7, toà nhà T, số 72 phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị L** – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: 77 đường T, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22.6.2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng T và văn bản ủy quyền số 2644/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 23.6.2017 của Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm thu hồi

nợ - Khối tín dụng tiêu dùng- Ngân hàng T. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Th**- Sinh năm: 1984- Địa chỉ: Số 89 Nại Thịnh 1, tổ 45 phường An Hải Bắc, quận S, Tp Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay- đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Võ Thị L trình bày:*

Ngày 09/09/2014, ông Nguyễn Văn Th có ký hợp đồng tín dụng số 20140909-142003-0011 với Ngân hàng T vay số tiền 50.395.447 đồng *(Năm mươi triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng chẵn)* với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm thanh toán số tiền là 92.644.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, trong đó số nợ gốc: 50.395.447 đồng và số nợ lãi: 42.248.552 đồng.

Theo thỏa thuận, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.574.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.554.000 đồng. Thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/10/2014.

Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Th đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và có thanh toán cho Ngân hàng 9 lần với số tiền 19.944.000 đồng, trong đó số nợ gốc: 9.009.659 đồng và số nợ lãi: 10.934.341 đồng

Kể từ ngày 24/11/2016, ông Nguyễn Văn Th đã không thanh toán thêm bất kì khoản nào cho Ngân hàng, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi của mình Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Th thanh toán toàn bộ khoản tiền là: **70.863.606 đồng** *(Bảy mươi triệu, tám trăm sáu mươi ba ngàn, sáu trăm linh sáu đồng chẵn)* cho Ngân hàng để thanh lý hợp đồng theo phương thức sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn: 68.402.075 đồng (Gốc tới hạn: 38.924.257 đồng và lãi tới hạn: 29.477.818 đồng)
- Trả toàn bộ khoản nợ gốc chưa tới hạn: 2.461.351 đồng.

Trong quá trình hồ sơ đang giải quyết tại Tòa, ông Nguyễn Văn Th có thanh toán thêm cho ngân hàng số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 21/08/2017.

Nay Ngân hàng T kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Th thanh toán toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày xét xử là **69.363.606 đồng** (Trong đó: Gốc: 39.885.788 đồng và lãi: 29.477.818 đồng, không tính lãi phải trả của tháng 04/2017-09/2017) cho Ngân hàng một lần ngay khi Bản án của Tòa có hiệu lực Pháp luật. Và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán kể từ thời điểm bản án có hiệu lực đến khi thanh toán xong.

* Đối với bị đơn- ông Nguyễn Văn Th từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, ông Th không có mặt theo triệu tập của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về phần thủ tục: Đơn khởi kiện của Ngân hàng T nộp tại tòa án là đúng thủ tục và đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn- ông Nguyễn Văn Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Th

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 09/09/2014 ông Nguyễn Văn Th có ký hợp đồng tín dụng số 20140909-142003-0011 với Ngân hàng T vay số tiền 50.395.447 đồng *(Năm mươi triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng chẵn)* (trong đó phí bảo hiểm phải trả là 2.399.783 đồng, tiền vay là 47.995.664 đồng), lãi suất vay 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp

đồng, ông Th có trách nhiệm thanh toán số tiền 92.644.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong thời hạn 36 tháng, trong đó nợ gốc: 50.395.447 đồng và số nợ lãi: 42.248.552 đồng. Phương thức trả được thực hiện như sau: 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.574.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.554.000 đồng. Thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/10/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Th có trả cho Ngân hàng 09 lần với số tiền 19.944.000 đồng (trong đó số nợ gốc: 9.009.659 đồng và số nợ lãi: 10.934.341 đồng). Sau khi Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án ông Th đã trả thêm 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng yêu cầu ông Th phải trả dứt điểm một lần cho Ngân hàng số tiền **69.363.606 đồng** (Trong đó: Gốc: 39.885.788 đồng và lãi: 29.477.818 đồng, không tính lãi phải trả của tháng 04/2017-09/2017). Đồng thời, không yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng mà yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 20140909-142003-0011 ngày 09/09/2014 được ký kết giữa Ngân hàng T với ông Nguyễn Văn Th trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn Th đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu ông Th trả nợ nhưng đến nay ông Th vẫn không trả được nợ. HĐXX xét thấy ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Ngân hàng T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Th phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với Điều khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tính dụng năm 2010; Điều 290, Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên cần được chấp nhận.

[4] Việc nguyên đơn yêu cầu về lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 290, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Nguyễn Văn Th về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Xử: Buộc ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền **69.363.606 đồng** (Trong đó: Gốc: 39.885.788 đồng và lãi: 29.477.818 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Th phải chịu là **3.468.180** đồng *(Ba triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn một trăm tám mươi đồng).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí **1.771.590** *đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi mốt nghìn năm chín mươi đồng)* theo biên lai thu số 1720 ngày 01/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THA dân sự quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm